

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do – Hạnh phúc
Bản án số: 166/2022/HS-ST Ngày : 14 - 9 -2022	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Ngọc Hùng

Bà Hoàng Thị Phương Lan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 155/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

1/- Trần Ngọc L, sinh năm: 1976, tại: Bà Rịa-Vũng Tàu; hộ khẩu thường trú: thôn X xã Long S, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Chỗ ở: số A đường Quang Trung, Phường B, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Bán cà phê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu N (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1948; Có chồng Nguyễn Văn M sinh năm 1975 (đã ly hôn) có 02 con lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2004; tiền sự: không; tiền án: không; Tạm giam: 28/02/2022; (Có mặt).

2/- Nguyễn Hữu C, sinh năm: 1990, tại: Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú: khu phố Quang G, phường Trung S, thành phố Sầm S, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: số A đường Quang Trung, Phường B, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Bán cà phê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh;

giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu S, sinh năm 1968 và bà Văn Thị D, sinh năm 1967; Có vợ Trần Thị Đ, sinh năm 1990 và có 01 con sinh năm 2014; tiền sự: không; tiền án: không; Tạm giam: 03/3/2022; (Có mặt).

Bị hại:

-Bà Trịnh Thị L1, sinh năm 1993; Hộ khẩu thường trú: Đội E thôn F, xã Bình D, huyện Thanh B, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở: số X đường số Y, khu phố B, phường Linh X, thành phố Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Trần Hồng P, sinh năm 1980; Địa chỉ: số Y đường số K, Phường D, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 26/02/2022, Trần Ngọc L nói với Nguyễn Hữu C (là bạn trai của L) đang ở chung nhà với L tại địa chỉ: A đường Quang Trung, Phường B, Gò Vấp rủ đối tượng Đ (không rõ lai lịch) đến gặp N (không rõ lai lịch) tại chân cầu An Sương, Quận 12 để nhờ N chỉ chỗ chị Trịnh Thị L1 đang làm việc ở huyện Hóc Môn để nói chị L1 về gặp L giải quyết tiền nợ mà chị L1 vay mượn của L trước đó thì C đồng ý. Khi đi, Đ có rủ theo 03 người bạn (không rõ nhân thân, lai lịch) đi cùng. Đến 15 giờ cùng ngày, nhóm của C gặp L1 tại khách sạn Xuân Hương trên đường Nguyễn Thị S, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây nhóm của C nói L1 đi về quận Gò Vấp gặp L giải quyết tiền nợ thì L1 đồng ý. Xuất phát đi, Đ lấy xe máy hiệu SYM ELIZABETH biển số: 54F2-1174 của L1 chở L1 ngồi sau rồi cùng cả nhóm đi về nhà của L tại địa chỉ: A đường Quang Trung, Phường B, quận Gò Vấp. Khi đến nơi L1 vào nhà gặp L nói chuyện, lúc nói chuyện L có đưa đoạn ghi âm mà L1 chửi L trước đó rồi dùng tay đánh vào mặt, vai của L1 02 cái và lấy một sợi dây cáp dùng để khóa xe đánh vào người L1 02 cái. Trong quá trình L và L1 đang cự cãi thì Trần Ngọc T1, (thường gọi là M, em ruột của L) đến thấy sự việc tranh cãi nên

lao vào giật dây cáp trên tay L đánh 02 cái, lấy kéo để ở trên bàn cắt một ít tóc của L1. T1 lấy điện thoại ra quay lại cảnh L1 năn nỉ khi bị cắt tóc, thấy vậy C đến can ngăn nên L và T1 không đánh L1 nữa. Riêng Đ và nhóm bạn đứng xung quanh, không tham gia. Đánh L1 xong thì T1 đi về, L hỏi L1 có tài sản gì bán trả nợ hay không thì L1 nói chỉ có điện thoại Iphone XS max được độ vỏ ngoài thành Iphone 13 Promax và xe máy hiệu Atila biển số: 54F2-1174 nên L giữ lấy điện thoại của L1. Lúc này có một người bạn của Đ yêu cầu L1 mở mật khẩu điện thoại, khi L1 mở khóa điện thoại thì L lấy điện thoại của L1 tháo sim trả lại cho L1 còn điện thoại đưa cho C cất giữ. L1 có năn nỉ xin lại điện thoại để làm việc thì L yêu cầu L1 phải trả tiền nợ rồi tổng kết số tiền nợ và lãi mà L1 phải trả là 95.000.000 đồng. Sau đó L kêu C lấy giấy để viết giấy nợ. L viết 01 tờ giấy mua hàng trả góp với số tiền 95.000.000 đồng, mỗi ngày phải trả 500.000 đồng đến khi đủ tiền và đưa cho L1 ký tên, lấn tay (Lúc này 03 người bạn của Đ đã đi về, trong nhà chỉ có Đ, L, L1 ở dưới tầng trệt còn C ở trên lầu). L lên lầu nói chuyện với C kêu C giữ điện thoại Iphone XS max của chị L1 và yêu cầu chị L1 trả đủ 5.000.000 đồng thì mới trả điện thoại thì C đồng ý. Lúc này L1 có năn nỉ L cho xin lại điện thoại thì L nói “Có gì xin C giải quyết”. Sau đó chị L1 đến xin C nhưng C nói phải đưa đủ 5.000.000 đồng thì mới trả điện thoại cho L1 rồi C đi ra ngoài mua nước uống. Lúc này trong người L1 chỉ có 500.000 đồng nên chị L1 hỏi mượn điện thoại của L gắn sim của mình vào rồi gọi điện cho bạn tên H (Không rõ lai lịch) mượn được số tiền 3.000.000 đồng và nhờ H chuyển tiền vào tài khoản của Đ số: 0441000XXXXXX, ngân hàng Vietcombank theo yêu cầu của L do tài khoản của L không đăng nhập được. Khi nhận được tiền chuyển khoản từ H vào tài khoản của Đ và nhận 500.000 đồng tiền do chị L1 đưa thì L nói còn thiếu 1.500.000 đồng mới đủ 5.000.000 đồng theo yêu cầu của C. Do L1 năn nỉ nên L giả vờ đồng ý cho L1 mượn số tiền 1.500.000 đồng. Một lúc sau C về thì L nói với C là L1 đã đưa đủ 5.000.000 đồng nên C trả điện thoại Iphone SX Max cho chị L1, sau đó L yêu cầu L1 phải để xe máy hiệu Atila biển số: 54F2-1174 lại làm tin

cho việc trả nợ và viết một tờ giấy mượn nợ số tiền 5.000.000 đồng cho chị L1 ký tên, một tuần sau trả tiền đủ mới cho lấy xe về. Sau đó L cho chị L1 200.000 đồng bắt xe ôm về nhà và Đ đã chuyển số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản số 060038974524 của ngân hàng Sacombank do L đứng tên. Đến ngày 27/02/2022, chị L1 đến Công an Phường 12, quận Gò Vấp trình báo sự việc bị đánh, buộc viết giấy nợ và bị giữ xe.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp, chị Trịnh Thị L1 khai nợ L tổng số tiền khoảng 32.200.000 đồng, khi đi theo nhóm của C đến nhà gặp L nói chuyện thì L1 tự nguyện đi, không bị cưỡng ép. Tại nhà L, do bị đánh và lo sợ nên khi chị L1 ký vào giấy mượn tiền mà không đọc nội dung rồi làm theo các yêu cầu của L và C. Chị L1 đã cung cấp hình ảnh giao dịch chuyển tiền của người bạn tên H từ tài khoản 060257XXXXXX vào tài khoản số 0441000XXXXXX tên Phan Trung Đ với số tiền 3.000.000 đồng, nội dung trả nợ, đây là tiền mà L1 mượn của H nhằm đưa cho L để lấy điện thoại đã bị L giữ. Chị L1 cho biết số tiền 3.500.000 đồng đưa cho L và C là do L1 bị ép buộc.

Trần Ngọc L khai nhận ban đầu do nhầm lẫn nên khai cho L1 mượn tổng số tiền tính cả gốc và lãi là 95.000.000 đồng nhưng không làm giấy tờ vay mượn, sau khi cho đối chất với L1, L đã xác nhận số tiền L1 vay là 32.200.000 đồng (Ba mươi hai triệu hai trăm ngàn đồng). Khi gặp L1 thì L viết giấy dưới hình thức mua hàng trả góp ép buộc L1 ký tên để hợp thức hóa tiền mượn nợ. Như vậy ngoài số tiền L1 vay mượn của L là 32.200.000 đồng, L và C đã ép lệ phải ký giấy nợ với số tiền chênh lệch là 62.800.000 đồng. Việc giữ xe máy SYM ELIZABEST, biển số: 54F2-1174 nhằm mục đích để L1 phải trả tiền nợ. Ngoài ra, việc L cùng C giữ điện thoại di động hiệu Iphone XS max của chị L1 để bắt buộc L1 đưa số tiền 3.500.000 đồng vào ngày 26/02/2022 để trừ vào tiền nợ trước đó.

Nguyễn Hữu C thừa nhận hành vi giúp sức cho L giữ điện thoại di động hiệu Iphone XS max của chị L1 để bắt buộc L1 trả tiền nợ cho L trước

số tiền 5.000.000 đồng như nêu trên.

Kết quả xác minh tài khoản ngân hàng số 060038XXXXXX của ngân hàng Sacombank do Trần Ngọc L đứng tên, sao kê ngày 26/02/2022 có nội dung: “Vào lúc 18 giờ tài khoản tên Phan Trung Đ, số tài khoản 0441000XXXXXX chuyển vào tài khoản của L số tiền 3.000.000 đồng” phù hợp với lời khai của L.

Ngày 03/3/2022, chị L1 làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và xử lý đối với L và T1 về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, L1 tự nguyện xin rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự “Cố ý gây thương tích” trước đó và từ chối đi giám định thương tích và cam kết không thắc mắc hay khiếu nại gì về sau nên không có căn cứ xử lý L và T1 về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Đối với hành vi L cho chị L1 vay tiền để kiếm lời nhưng việc vay mượn không có giấy tờ vay mượn, không có tài liệu nào thể hiện việc L thu tiền lãi vượt quá lãi suất quy định nên không có căn cứ xử lý L về hành vi cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự.

Riêng đối tượng Phan Trung Đ và các đối tượng đi cùng Đ, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục truy xét, điều tra xác minh làm rõ, khi có kết quả sẽ xử lý sau.

Ngoài ra, trong quá trình khám nghiệm hiện trường vụ “Cưỡng đoạt tài sản” vào khoảng 17 giờ ngày 28/02/2022, Đội Cảnh sát điều tra án về trật tự xã hội Công an quận Gò Vấp đã phát hiện tại cửa sổ tầng trệt trong phòng ngủ của L có túi nylon màu đen chứa ma túy nên đã kết hợp với Đội Cảnh sát điều tra án về ma túy tiến hành thu giữ, niêm phong toàn bộ tang vật liên quan và bắt giữ L, đưa về trụ sở Công an Phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra, Trần Ngọc L khai nhận: Vào khoảng tháng 11 năm 2021 Trần Ngọc L quen qua mạng xã hội ZALO và kết bạn với một người đàn ông tên Q (chưa rõ lai lịch) có tên ZALO là “Lê Thanh Q”, số điện thoại

07032XXXXX và biết Q có bán ma túy. Do có nhu cầu sử dụng ma túy (thuốc lắc) nên vào khoảng 20 giờ ngày 02/11/2021, L dùng điện thoại Iphone sim số 09777XXXXX gọi Q bằng mạng xã hội ZALO hỏi mua ma túy của Q với số tiền là 3.000.000 đồng thì Q đồng ý bán. Q hẹn L đến khu vực đường Lạc Long Quân, Quận 11 để giao tiền và nhận ma túy. Theo hẹn, L đi xe máy đến khu vực gần ngã tư đường Lạc Long Quân - Âu Cơ thì gặp một người đàn ông mặc áo xe ôm công nghệ nói là người của Q đến giao ma túy cho L và nhận tiền giùm Q. L đưa cho người đàn ông này số tiền 3.000.000 đồng và nhận lại một hộp giấy bên trong đựng gói nylon chứa 30 viên ma túy tổng hợp (thuốc lắc) và một viên nén màu vàng nhạt L khai mà ma túy tổng hợp. L mang hộp giấy đựng gói ma túy vừa mua được về nhà cất giấu vào một túi nylon màu đen rồi treo lên cửa sổ tại phòng ngủ tầng trệt của phòng thuê ở địa chỉ A đường Quang Trung, Phường B, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, còn hộp giấy L bỏ trong thùng rác. L đã sử dụng hết 10 viên, còn lại 20 viên và một viên màu vàng nhạt L cất giấu lại trong túi nylon màu đen.

Khoảng 20 giờ ngày 20/12/2021, L tiếp tục điện thoại cho Q bằng mạng xã hội ZALO để mua 50 viên ma túy (thuốc lắc) với số tiền 4.000.000 đồng và ma túy (hàng khay) với số tiền 9.000.0000 đồng thì Q đồng ý bán và hẹn L đến khu vực đường Lạc Long Quân, Quận 11 để giao tiền và nhận ma túy. Đúng hẹn, L đi xe máy đến gặp người đàn ông mặc áo xe ôm công nghệ hôm trước ở khu vực gần ngã tư Lạc Long Quân - Âu Cơ là người của Q đến giao ma túy và nhận tiền. L giao cho người đàn ông này số tiền 11.000.000 đồng và nhận lại một hộp giấy bên trong có 02 gói nylon gồm một gói chứa 50 viên ma túy (thuốc lắc) và một gói chứa ma túy (hàng khay). Khi nhận hộp giấy chứa hai gói ma túy xong, L đem về cất giấu trong gói nylon màu đen đựng ma túy còn lại mà L đã mua trước đó và cất giấu trong phòng ngủ tầng trệt của nhà thuê với mục đích sử dụng dần và đã sử dụng hết 10 viên, còn hộp giấy L bỏ trong thùng rác. Đến khoảng 20 giờ

ngày 10/01/2022, L tiếp tục dùng điện thoại Iphone sim số 09777XXXXX gọi cho Q bằng mạng xã hội ZALO để hỏi mua 100 viên ma túy thuốc lắc với số tiền 9.000.000 đồng, L không có xe nên đã nói với Q mang đến giao cho L ở đầu hẻm A Quang Trung, Phường B, quận Gò Vấp thì Q đồng ý. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Q điện thoại cho L ra đầu hẻm A Quang Trung, Phường B, quận Gò Vấp gặp người đàn ông để giao tiền và nhận ma túy. L ra đầu hẻm thì gặp một người đàn ông mặc áo xe ôm công nghệ hôm trước thì được người này đưa cho L một gói nylon bên trong có chứa hai gói nylon mỗi gói chứa 50 viên ma túy thuốc lắc, L giao số tiền 9.000.000 đồng cho người đàn ông rồi đi vào trong nhà còn người đàn ông đi đâu thì L không biết. Sau đó L cất giấu gói nylon bên trong có chứa ma túy thuốc lắc vừa mua được vào trong gói nylon màu đen đựng ma túy mà L mua như những lần trước rồi treo trên cửa sổ trong phòng ngủ tầng trệt. Toàn bộ số ma túy trên L dùng để sử dụng dần cho bản thân.

Đối với đối tượng tên Q, người bán ma túy cho L và người đàn ông chạy xe ôm công nghệ giao ma túy cho L hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe máy hiệu SYM ELIZABEST, biển số: 54F2-1174. Qua xác minh đã xác định: Chị Trịnh Thị L1 mua lại xe máy trên của chị Nguyễn Trần Hồng P vào năm 2020 với giá 8.000.000 đồng để làm phương tiện đi lại nhưng không làm hợp đồng mua bán sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp ghi lời khai của chị P phù hợp với lời khai của L1. Kết luận giám định số 5102/KL-KLHS ngày 15/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định số khung, số máy không thay đổi. Kết luận định giá tài sản số 99/KL-HĐĐGTS ngày 23/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Gò Vấp xác định: Giá trị xe máy có đặc điểm nêu trên có trị giá 2.166.667 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp đã ra quyết định xử lý vật

chứng trả lại xe máy trên cho chủ sở hữu là chị Trịnh Thị L1.

- 01 (một) tờ giấy mua hàng trả góp số tiền 95.000.000 đồng tiền Việt Nam (Do L viết và ép L1 ký tên);

- 01 (một) tờ giấy mượn nợ số tiền 5.000.000 đồng tiền Việt Nam có nội dung để xe máy hiệu SYM ELIZABEST, biển số: 54F2-1174 lại làm tin cho việc trả nợ do L viết và ép buộc L1 ký tên.

- 01 (một) USB chứa hình ảnh tóc L1 bị cắt trên sàn nhà.

- 01 (một) cây kéo cán màu vàng T1 dùng để cắt tóc của L1.

- 01 (một) đoạn dây cáp dài 1m mà T và L dùng để đánh L1.

- 01 (một) túi nylon màu đen bên trong có chứa:

- + 01 (một) gói nylon chứa 40 viên nén màu nâu (m1).

- + 01 (một) gói nylon chứa 20 viên nén màu cam (m2) và 01 (một) viên nén màu vàng nhạt (m3).

- + 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu (m5).

- + 01 (một) gói nylon chứa hai gói nylon, bên trong mỗi gói chứa 100 viên nén màu cam (m4).

Tất cả được niêm phong thành 04 (bốn) gói, mỗi gói bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Ngọc L và hình dấu của Công an Phường 12, quận Gò Vấp.

Kết luận giám định số 1408/KLGD-H ngày 04/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an Thành phố Hồ Chí Minh xác định: gói (m1) là ma túy ở thể rắn có khối lượng 19, 6845 gam, loại Ketamine, Diazepam, Phenobarbital; gói (m2) là ma túy ở thể rắn có khối lượng: 6,0732 gam, loại MDMA; viên nén (m3) là ma túy ở thể rắn có khối lượng: 0,4445 gam, loại MDMA; gói (m4) là ma túy ở thể rắn có khối lượng: 30,2957 gam, loại MDMA; gói (m5) là ma túy ở thể rắn có khối lượng: 39,9998 gam, loại Ketamine.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone, model: A1784 sim số 09777XXXXX.

- 01 (một) xe máy biển số 72C1 - 634.84, số khung: RLHJF4615EZ120535; số máy: JF46EG045855. Kết quả xác minh tại Đội Cảnh sát giao thông Công an quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xác định: Chủ sở hữu xe máy trên là Trần Ngọc L. L khai nhận chiếc xe này là xe của L đã mua vào khoảng tháng 4 năm 2015 dùng làm phương tiện đi lại và đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Khi giao dịch mua bán ma túy với đối tượng tên Q, L đã dùng xe máy này đi mua ma túy để sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trịnh Thị L1 đã nhận lại chiếc xe máy SYM ELIZBEST, biển số 54F2-1174, không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 153/CTr-VKS, ngày 03/8/2022 Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Trần Ngọc L về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 2 Điều 170; điểm h khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nguyễn Hữu C về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên toà hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc L từ 03 năm 6 tháng đến 04 năm tù về tội “cưỡng đoạt tài sản”, 10 năm 6 tháng đến 11 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt đề nghị xử phạt bị cáo từ 14 năm đến 15 năm tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”.

Miễn phạt bổ sung cho các bị cáo

Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây kéo cán màu vàng, 01 (một) đoạn dây cáp dài 1m, 01 (một) túi nylon màu đen bên trong có chứa, 01 (một) gói nylon chứa 40 viên nén màu nâu (m1), 01 (một) gói nylon chứa 20 viên nén màu cam (m2) và 01 (một) viên nén màu vàng nhạt (m3), 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu (m4), 01 (một) gói nylon chứa hai gói nylon, bên trong mỗi gói chứa 50 viên nén màu cam (m5).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone, model: A1784 sim số 0977739401.

- Tịch thu bổ sung chứng cứ hồ sơ 01 (một) tờ giấy mua hàng trả góp số tiền 95.000.000 đồng tiền Việt Nam (Do L viết và ép L1 ký tên), 01 (một) tờ giấy mượn nợ số tiền 5.000.000 đồng tiền Việt Nam có nội dung để xe máy hiệu SYM ELIZABEST, biển số: 54F2-1174 lại làm tin cho việc trả nợ do L viết và ép buộc L ký tên và 01 USB.

- Tịch thu sung công 01 (một) xe máy có biển số 72C1 - 634.84, có số khung: RLHJF4615EZ120535; số máy: JF46EG045855.

Tại phiên tòa hôm nay khi nói lời sau cùng, các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với kết luận điều tra của Công an quận Gò Vấp, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, biên bản phạm pháp quả tang và tang vật thu giữ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu

trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Đối chiếu với các Điều luật tương ứng do Bộ luật Hình sự quy định, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Trần Ngọc L đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt tương ứng được quy định tại Điều 170, Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Nguyễn Hữu C đã phạm vào tội “Cưỡng đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt tương ứng được quy định tại Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của các bị cáo đã uy hiếp tinh thần của bị hại, bằng thủ đoạn sử dụng vũ lực và số đông buộc bị cáo ghi giấy nợ và chuyển tiền cho các bị cáo. Hành vi của bị cáo đã gây cho bị hại sự sợ hãi, ảnh hưởng về tinh thần sức khỏe và ảnh hưởng đến cuộc sống hằng ngày của bị hại. Chỉ vì muốn có tiền các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội rất táo bạo và liều lĩnh, bất chấp hậu quả xảy ra. Do đó, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật cần thiết phải áp dụng mức hình phạt thật tương xứng với tội lỗi của bị cáo đã thực hiện. Do các bị cáo thực hiện hành vi với ý định chiếm đoạt tài sản trên 50.000.000 đồng nên Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố các bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 là có cơ sở. Đối với bị cáo Trần Ngọc L còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đã xâm phạm và làm ảnh hưởng đến chính sách quản lý kinh tế, an ninh quốc gia, gây mất trật tự trị an xã hội. Mặc dù bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng..... trái phép chất ma túy là vi phạm

pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm và nếu vi phạm sẽ bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên tàng trữ trái phép chất ma túy, bất chấp những quy định của pháp luật, bất chấp mọi hậu quả xảy ra kể cả việc trừng trị của pháp luật. Do bị cáo tàng trữ 02 chất ma túy với số lượng hơn 90 gram nên Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo theo điểm h khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 là có cơ sở, đồng thời bị cáo với hành vi 03 lần mua ma túy vào các ngày 02/11/2021, 20/12/2021 và 10/01/2022 để cất giấu tàng trữ sử dụng thuộc trường hợp tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Do đó, cần thiết phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo và cần thiết phải có một khoảng thời gian dài cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nhằm tạo điều kiện cho bị cáo từ bỏ con đường nghiện ngập, tôn trọng tài sản của người khác và tiếp tục học tập phần đấu trở thành người tốt hơn sau này biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo Trần Ngọc L do bị cáo phạm nhiều tội nên khi lượng hình cần áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017 để tổng hợp hình phạt cho các bị cáo.

[3] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét các tình tiết, tại Cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Bị cáo Trần Ngọc L có mẹ và cha tham gia cách mạng, mẹ được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống mỹ cứu nước hạng 3 nên cũng cần xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 các Điều 170; Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017. Hội đồng xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo nên quyết định miễn phạt cho các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) cây kéo cán màu vàng, 01 (một) đoạn dây cáp dài 1m, 01 (một) túi nylon màu đen bên trong có chứa, 01 (một) gói nylon chứa 40 viên

nén màu nâu (m1), 01 (một) gói nylon chứa 20 viên nén màu cam (m2) và 01 (một) viên nén màu vàng nhạt (m3), 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu (m5), 01 (một) gói nylon chứa hai gói nylon, bên trong chứa 100 viên nén màu cam (m4) là dụng cụ các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và là chất nhà nước cấm lưu hành và sử dụng không còn giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động Iphone, model: A1784 sim số 0977739401 là phương tiện bị cáo L dùng để liên lạc mua ma túy, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với một chiếc xe 01 (một) xe máy biển số 72C1 - 634.84, số khung: RLHJF4615EZ120535; số máy: JF46EG045855 là phương tiện bị cáo sử dụng làm phương tiện sinh hoạt đi lại. sau đó sử dụng đi mua ma túy, Hội đồng xét xử xét thấy tuy bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy nhưng không có cất giấu ma túy vào xe để tàng trữ, xét thấy đây là phương tiện bị cáo dùng để đi lại là chính và xe có nguồn gốc rõ ràng nên quyết định trả lại xe cho bị cáo Trần Ngọc L.

- Đối với 01 (một) xe máy hiệu SYM ELIZABEST, biển số: 54F2-1174. Qua xác minh Chị Trịnh Thị L1 mua lại xe trên của chị Nguyễn Trần Hồng P với giá 8.000.000 đồng để làm phương tiện đi lại nhưng không làm hợp đồng mua bán sang tên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp ghi lời khai của chị Phúc phù hợp với lời khai của L1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe máy trên cho chủ sở hữu là bà Trịnh Thị L1, Hội đồng xét xử xét thấy xe có nguồn gốc rõ ràng và việc trả lại xe đó là phù hợp với quy định của pháp luật nên tại phiên tòa hôm nay không đưa ra xem xét lại.

Đối với 01 (một) tờ giấy mua hàng trả góp số tiền 95.000.000 đồng tiền Việt Nam (Do L viết và ép L1 ký tên), 01 (một) tờ giấy mượn nợ số tiền 5.000.000 đồng tiền Việt Nam có nội dung về xe máy hiệu SYM ELIZABEST, biển số: 54F2-1174 lại làm tin cho việc trả nợ do L viết và ép

buộc L1 ký tên và 01 (một) USB chứa hình ảnh tóc L1 bị cắt trên sàn nhà là chứng cứ vụ án cần tịch thu bổ sung hồ sơ.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay bà Trịnh Thị L1 vắng mặt nhưng qua hồ sơ ông thể hiện bà không yêu cầu các bị cáo bồi thường và không thắc mắc khiếu nại gì. Hội đồng xét xử xét thấy đây là ý chí tự nguyện và không trái pháp luật nên ghi nhận.

[6] Đối với hành vi “Cố ý gây thương tích” mà bà L1 có đơn yêu cầu xử lý, trong quá trình điều tra bà L1 tự nguyện xin rút đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự hành vi “Cố ý gây thương tích” trước đó và từ chối đi giám định thương tích và cam kết không thắc mắc hay khiếu nại gì về sau nên không có căn cứ xử lý L và T1 về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Đối với các đối tượng Phan Trung Đ và các đối tượng đi cùng Đ, chưa lấy lời khai làm rõ vụ việc Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục truy xét, điều tra xác minh làm rõ, khi có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi L cho chị L1 vay tiền để kiếm lời nhưng việc vay mượn không có giấy tờ vay mượn, không có tài liệu nào thể hiện việc L thu tiền lãi vượt quá lãi suất quy định nên không có căn cứ xử lý L về hành vi cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc L phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị cáo Nguyễn Hữu C phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”;

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 170; điểm h khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc L 03 (ba) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài

sản”, 10 (mười) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”,. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 28/02/2022.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu C 03 (ba) năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 03/3/2022.

Căn cứ Điều 46; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017 và khoản 1, điểm a,b,c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) cây kéo cán màu vàng, 01 (một) đoạn dây cáp dài 1m, 01 (một) túi nylon màu đen; 04 (bốn) gói niêm phong mỗi gói bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Ngọc L và hình dấu của Công an Phường 12, quận Gò Vấp.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động Iphone, model: A1784 sim số 0977739401.

- Trả lại cho bị cáo Trần Ngọc L 01 (một) xe máy biển số 72C1 - 634.84, số khung: RLHJF4615EZ120535; số máy: JF46EG045855.

- Tịch thu bổ sung chứng cứ hồ sơ 01 (một) tờ giấy mua hàng trả góp số tiền 95.000.000 đồng tiền Việt Nam (Do L viết và ép L1 ký tên), 01 (một) tờ giấy mượn nợ số tiền 5.000.000 đồng tiền Việt Nam có nội dung để xe máy hiệu SYM ELIZABEST, biển số: 54F2-1174 lại làm tin cho việc trả nợ do L viết và ép buộc L ký tên (đã bổ sung hồ sơ) và 01 (một) USB.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số Phiếu nhập kho vật chứng số 39/PNK ngày 18 tháng 3 năm 2022, số 49/PNK ngày 13 tháng 4 năm 2022 và số 62 ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Công an quận Gò Vấp).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và L phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận: - TAND TP. HCM; - Viện kiểm sát Q. Gò Vấp; - Thi hành án Q. Gò Vấp; - Công an Q. Gò Vấp; - Bị cáo; - Bị hại - Người CQLNVLQ - Lưu: HS, VP.	TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa Lê Hoàng Ngọc Hải
---	--

PAGE

PAGE 7